TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 05 - 12 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng.

Ông Nguyễn Chí Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Huỳnh Thị Đạm- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2022/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2022/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 19/2022/QĐ-PT ngày 28 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 20/2022/QĐ-PT ngày 14/11/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị Ánh H, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1985; địa chỉ: Số nhà XXX, ấp L, xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn K, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Đào Thị Ánh H trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2016, chị H và anh Nguyễn Văn K quen nhau qua mai mối và chung sống với nhau như vợ chồng. Sau đó được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng

Tháp vào ngày 05/12/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ ruột của chị H, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng mà nguyên nhân là do anh K đi làm thường xuyên uống rượu về trễ, không chăm sóc gia đình cùng chị H. Khi chị H mang thai cháu K1, anh K cũng không chăm sóc phụ giúp chị H và vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh K có lần đánh chị H vì chị yêu cầu anh K phụ giúp việc nhà tiếp chị H. Vợ chồng càng mâu thuẫn hơn sau khi chị H sinh cháu K1, anh K cùng gia đình anh K cho rằng con chung Nguyễn Đào Tuấn K1 không phải con của anh K và có những lời lẽ thiếu tế nhị chửi mẹ ruột chị H và đánh chị hai của chị H. Đây là sự vu khống và sỉ nhục nặng nề đối với chị H. Gia đình của chị H, anh K đều có trình báo sự việc với Công an xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên Công an xã đã ghi lời khai của chị Đào Thị Ánh H1 và anh Trịnh Ngọc C là chị ruột và anh rể của chị H và ghi lời khai của anh Nguyễn Văn K. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn lại được, vợ chồng quyết định không sống chung từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn được nên chị H yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Ánh K2, sinh ngày 05/10/2017 và Nguyễn Đào Tuấn K1, sinh ngày 08/10/2021, hiện 02 con chung đang sống chung với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi 02 con chung và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mức cấp dưỡng nuôi mỗi con chung hàng tháng bằng ½ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Trường hợp, anh K được quyền nuôi con chung thì chị Hồng đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 xe Wave anpha do anh K đang sử dụng, chị H không yêu cầu chia tài sản này và đồng ý để anh K tiếp tục sử dụng. Ngoài ra vợ chồng không có tài sản chung nào khác. Chiếc xe mô tô chị H đang sử dụng là của chị ruột chị H đứng tên giấy đăng ký xe, không phải là tài sản chung của chị H và anh K; căn nhà chị H và các con đang ở là nhà của mẹ chị H, sau khi kết hôn với anh K thì vợ chồng sống chung với mẹ chị H nên không phải là tài sản chung của chị và anh K. Trường hợp anh K có chứng cứ chứng minh vợ chồng có tài sản chung thì anh K khởi kiện yêu cầu chia tài sản trong vụ án khác, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung trong vụ án này.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn Nguyễn Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh K thống nhất với trình bày của chị H về thời gian kết hôn và chung sống. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K đi làm thợ hồ ở xa nên đi làm về trễ, đôi lúc anh K cũng có uống rượu về trễ dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Anh K không đánh chị H, giữa vợ chồng chỉ thường xuyên cãi nhau. Anh K không cho rằng cháu Tuấn K1 không phải con của mình, anh rể

và chị hai của chị H có chửi mắng và đánh đuổi anh K khỏi nhà mẹ vợ. Sau đó anh K cùng gia đình anh có đến nhà mẹ chị H gặp nói chuyện nhưng hai bên lời qua tiếng lại xúc phạm nhau nên dẫn đến xô sát nhưng Công an xã không có lập biên bản sự việc. Anh K cũng có đề nghị chị H còn thương anh K thì cùng anh K đi thuê nhà trọ sống chung nhưng chị H không đồng ý. Vợ chồng không sống chung từ tháng 10/2021, sau khi chị H sinh bé Tuấn K1. Anh K nhận thấy còn thương vợ con, giữa vợ chồng không có mâu thuẫn chỉ là mâu thuẫn giữa anh K với gia đình chị H nên anh K không đồng ý ly hôn với chị Đào Thị Ánh H, yêu cầu được hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Ánh K2, sinh ngày 05/10/2017 và Nguyễn Đào Tuấn K1, sinh ngày 08/10/2021, hiện 02 con chung đang sống chung với chị H. Trước đây, anh K đi làm thợ hồ thì chị H là người chăm sóc con. Anh K không đồng ý ly hôn, nếu buộc phải ly hôn, anh K yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị H được quyền nuôi con thì anh K đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung khi nào anh K có tiền, anh K không đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị H.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung gồm 02 chiếc xe mô tô và 01 căn nhà cấp 4 và đề nghị Tòa án ngừng phiên tòa ngày 05/7/2022 để anh K làm đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung. Tòa án đã thông báo cho anh K cung cấp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo nhưng anh K không có giấy tờ nên anh K không nộp đơn khởi kiện chia tài sản chung, nếu sau này anh K có yêu cầu chia tài sản thì sẽ khởi kiện sau.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2022/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về hôn nhân: Chị Đào Thị Ánh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Thị Ánh K2, sinh ngày 05/10/2017 và Nguyễn Đào Tuấn K1, sinh ngày 08/10/2021 cho chị Đào Thị Ánh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, hiện con chung đang sống với chị H.

Chị Đào Thị Ánh H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung Nguyễn Thị Ánh K2, sinh ngày 05/10/2017 và Nguyễn Đào Tuấn K1, sinh ngày 08/10/2021. Mức cấp dưỡng nuôi mỗi con chung hàng tháng bằng ½ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng từ ngày tuyên án (ngày 25/8/2022) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung: Chị Đào Thị Ánh H không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh Nguyễn Văn K không nộp đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Chị Đào Thị Ánh H và anh Nguyễn Văn K thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí và tạm ứng án phí:

Chị Đào Thị Ánh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng ; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006095 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp (chị H đã nộp xong).

Anh Nguyễn Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (chưa nộp).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền và thời hạn kháng cáo của đương sự, quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/9/2022, anh Nguyễn Văn K kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về việc nuôi con, anh K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Ánh K2, sinh ngày 05/10/2017, anh K không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Đào Thị Ánh H không rút đơn khởi kiện, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh K, chị H đồng ý với bản án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Trường hợp chị H được nuôi con thì anh K cũng đồng ý cấp dưỡng cho con nhưng khi nào anh K có tiền thì anh K cấp dưỡng, anh K không đồng ý mức cấp dưỡng cho con theo yêu cầu của chị H.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý phúc thẩm và xét xử. Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn K nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ. Anh K kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Ánh K2, sinh ngày 05/10/2017. Tuy nhiên sau khi kết hôn sinh sống tại gia đình chị H, gia đình chị H phụ giúp chị H chăm sóc con chung của chị H và anh K chu đáo, mẹ anh K đã hơn 70 tuổi không thể phụ giúp anh K trông nom cháu, cháu K2 là con gái nên việc cháu K2 do chị H nuôi dưỡng đảm bảo tốt hơn anh K. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn K nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, đầy đủ thành phần những người tham gia tố tụng, thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn K, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Chị Đào Thị Ánh H và anh Nguyễn Văn K chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2016, đến năm 2018 thì đăng ký kết hôn và đã ly thân từ tháng 10/2021. Chị H yêu cầu được ly hôn anh K, mặc dù anh K không đồng ý ly hôn nhưng do hôn nhân đã lâm vào tình trạng trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Tòa án cấp sơ thẩm cho ly hôn giữa chị Hồng và anh K là có căn cứ.

[3.2] Về nuôi con chung:

Chị H và anh K thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Ánh K2, sinh ngày 05/10/2017 và Nguyễn Đào Tuấn K1, sinh ngày 08/10/2021, hiện chị H đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H và anh K không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn mà vợ chồng đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung.

Xét thấy chị H và anh K đều yêu thương con chung và mong muốn được trực tiếp nuôi con. Theo trình bày của chị H và anh K thì hiện tại vợ chồng đều có việc làm, có thu nhập tương đối ổn định và đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Mặt khác, sau khi kết hôn đến ngày vợ chồng ly thân vào tháng 10/2021 thì chị H và anh K cùng cháu K2 sinh sống tại nhà mẹ chị H, khi vợ chồng ly thân thì chị H và 02 con chung tiếp tục sống chung với mẹ chị H, chị H cùng các thành viên gia đình nuôi dạy các cháu K2 và K1 phát triển tốt. Theo quy định pháp luật, cháu K1 dưới 36 tháng tuổi được giao cho chị H nuôi dưỡng, cháu K2 là con gái đang ở độ tuổi lớn nên việc chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung sẽ tốt hơn anh K. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh K thống nhất các con của anh K, chị H sau khi sinh ra đều được chị gái của chị H phụ giúp việc trông nom, chăm sóc để vợ chồng anh K, chị H đi làm và đã chăm sóc các con anh K rất tốt. Xét quyền lợi về mọi mặt của con, việc con chung sống chung với chị H thì môi trường sống thuận lợi và quen thuộc với con chung. Xét về điều kiện kinh tế, tâm sinh lý của trẻ em thì việc con chung do chị H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ phát triển tốt về mọi mặt. Việc thay đổi môi trường sống vào thời điểm này sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm lý của các con và chị H cũng không đồng ý giao 02 con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm giao 02 con chung Nguyễn Thị Ánh K2, sinh ngày 05/10/2017 và Nguyễn Đào Tuấn K1, sinh ngày 08/10/2021 cho chị Đào Thị Ánh H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con thì chị H yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là ½ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, anh K đồng ý cấp dưỡng

nuôi con nhưng khi nào anh K có tiền thì anh K cấp dưỡng, anh K không đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị H. Theo quy định của pháp luật, anh K không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, anh K không có thu nhập ổn định nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung hàng tháng là ½ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, thời gian cấp dưỡng cho con từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) là có căn cứ.

Anh K kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Ánh K2, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, chị H được nuôi con thì anh K đồng ý cấp dưỡng cho con nhưng khi nào anh K có tiền thì anh K cấp dưỡng, anh K không đồng ý mức cấp dưỡng cho con theo yêu cầu của chị H. Lý do kháng cáo, từ ngày vợ chồng ly thân cho đến nay anh K đã về sinh sống cùng mẹ ruột anh K, mẹ anh K đã hơn 70 tuổi và chỉ làm nội trợ nên có nhiều thời gian phụ giúp anh K trong việc chăm sóc cháu K2 khi anh K đi làm thợ hồ hay làm ruộng. Chị H không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của anh K, bởi lẽ mẹ anh K đã cao tuổi, anh em anh K đều là nam giới, đã có gia đình, ly hôn và đều về sống chung nhà với mẹ anh K, anh K thường xuyên uống rượu về trễ, cháu K2 là con gái nên việc giao cháu K2 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng là không đảm bảo, chị H không an tâm. Mặc dù anh K trình bày hiện chỉ có anh K sống chung với mẹ ruột nhưng mẹ anh K đã cao tuổi, cháu K2 là con gái đang ở độ tuổi lớn và cần phải đến trường, tính chất công việc mà anh K đang làm không có thời gian trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Hiện tại cháu K2 đang được chị H và các thành viên trong gia đình chị H trông nom, chăm sóc tốt như đã nhận định trên, anh K không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, do đó kháng cáo của anh K không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Những ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn K và giữ nguyên bản án sơ thẩm do phù hợp như đã nhận định trên nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn K.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 47/2022/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Về nuôi con chung:

Giao con chung Nguyễn Thị Ánh K2, sinh ngày 05/10/2017 cho chị Đào Thị Ánh H trực tiếp nuôi dưỡng, hiện cháu K2 đang sống chung với chị H.

Anh Nguyễn Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị Ánh K2 với chị Đào Thị Ánh H, mức cấp dưỡng là ½ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu K2 thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Đào Thị Ánh H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về án phí phúc thẩm: Anh K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010527 ngày 15/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Phòng GĐKTNV-THA TAT;
- Lưu: VT, HS (Minh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Thúy Hằng